

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GÒ CÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: **118/2021/HNGĐ-ST**
- Ngày 14 tháng 5 năm 2021
- V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Quốc

2. Ông Lê Thanh Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa:  
**Bà Phạm Thị Kim Trinh** - Kiểm sát viên

**Ngày 14 tháng 5 năm 2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **58/2021/QĐXXST-HNGĐ** ngày 14 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số **52/2021/QĐST-HNGĐ** ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1969 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp NC, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Anh **Văn Thành H**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp NCh, xã BĐ, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

\* Theo đơn xin ly hôn ngày **26/01/2021** và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị **Phạm Thị Đ** trình bày: Chị và anh **Văn Thành H** chung sống với nhau từ năm 1989 không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 1990 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do thường nhậu về đánh chị rất nhiều lần, anh còn đập phá đồ đạc trong nhà. Chị có báo công an xã giải quyết, anh H

viết cam kết tại công an nhưng sau đó anh lại tiếp tục hành hung, đánh đập chị. Chị không chịu đựng được nữa nên đã ly thân với anh H từ năm 2018 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Văn Công Th, sinh năm 1990 (mất năm 2017); Văn Công D, sinh ngày 03/7/1996 và Văn Thị Ánh T, sinh ngày 02/7/1997, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Văn Thành H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị Đ xin ly hôn với anh. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:*

+ *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Đ có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Văn Thành H địa chỉ ấp Năm Châu, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Văn Thành H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh H.

[2] Về hôn nhân: **Chị** Phạm Thị Đ **và anh** Văn Thành H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 1990 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H thường nhậu về đánh chị rất nhiều lần, anh còn đập phá đồ đạc trong nhà. Chị có báo công an xã giải quyết, anh H viết cam kết tại công an nhưng sau đó anh lại tiếp tục hành hung, đánh đập chị. Chị và anh H đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng

nhưng anh H không đến để trình bày ý kiến về việc chị Đ xin ly hôn, chứng tỏ anh H cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị Đ nhưng do anh, chị sống chung không đăng ký kết hôn nên không thể xem xét cho anh, chị ly hôn mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng mới phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Văn Công Th, sinh năm 1990 (mất năm 2017); Văn Công D, sinh ngày 03/7/1996 và Văn Thị Ánh T, sinh ngày 02/7/1997, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Đ là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH :**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Đ.**

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Đ và anh Văn Thành H là vợ chồng.

2. Về con chung: có 03 con chung tên Văn Công Th, sinh năm 1990 (mất năm 2017); Văn Công D, sinh ngày 03/7/1996 và Văn Thị Ánh T, sinh ngày 02/7/1997, đã trưởng thành.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số **0019277** ngày **26/01/2021** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Phạm Thị Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Đ, anh Văn Thành H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Đông;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU**